

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 468 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH (TÓM TẮT)

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương,
Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ kính trình Quốc hội Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2018 của Bộ Chính trị.

- Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 2 Điều 14, khoản 4 Điều 15, khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 51,

Điều 52 Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội).

- Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Khoản 1 Điều 7 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Điều 12 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

(Chi tiết tại Báo cáo gửi kèm).

Ngày 01/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 141/NQ-CP thông qua 02 chính sách của Dự án Luật, tạo cơ sở cho việc xây dựng dự thảo Luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại Tờ trình số 109/TTr-BTP ngày 19/7/2025 của Bộ Tư pháp và Tờ trình số 724/TTr-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ đề xuất đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026, việc sửa đổi các Luật trong năm 2026 tập trung vào rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại tại các Luật và rà soát các “điểm nghẽn” trong quá trình thực thi các Luật.

2.1. Về thể chế hóa ổn định, bền vững việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương

Tính đến cuối tháng 8/2025, tỷ lệ phân quyền, phân cấp của Bộ Công Thương đạt 55,7%. Sau 10 tháng triển khai, báo cáo của các địa phương cho 5 Đoàn kiểm tra chuyên đề của Bộ Công Thương về phân cấp, phân quyền cho thấy hầu hết các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương đã được thực hiện ổn định, hiệu quả và phù hợp với năng lực thực thi của chính quyền địa phương.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh

2.2.1. Về cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh

Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2025, Dự thảo Luật đã cắt giảm, điều chỉnh các quy định tại các Điều 234, 250, 257, 258, 259, 267 Luật Thương mại; Điều 39 Luật Quản lý ngoại thương.

2.2.2. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

**** Đối với các TTHC bãi bỏ: 06 TTHC***

- 04 TTHC trong thương mại; 02 TTHC trong quản lý ngoại thương;

**** Đối với các thủ tục đơn giản hóa: 11 TTHC***

- **09** nhóm TTHC quy định tại Luật Quản lý ngoại thương; **02** nhóm TTHC quy định tại Luật Cạnh tranh.

2.3. Thực tiễn từ các khó khăn, vướng mắc trong quy định của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thực hiện Thông báo 08-TB/BCĐTW ngày 05/8/2025 về kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm; trên cơ sở Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp; Báo cáo số 442/BC-BCT ngày 02/12/2025 về tổng hợp kết quả xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn”.

a) Đối với Luật Thương mại: 03 nội dung gồm (i) Tồn tại song song quy định cấm, điều kiện kinh doanh trong Luật Thương mại và Luật Đầu tư về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; (ii) Các quy định liên quan đến độc quyền nhà nước; (iii) Một số quy định còn chồng chéo với quy định của Bộ luật Dân sự; Luật Đấu giá tài sản.

b) Đối với Luật Cạnh tranh: 3 nội dung gồm (i) Vai trò trung gian, giúp sức, hỗ trợ thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh; (ii) Các hành vi mới phát sinh trên thị trường; (iii) Hoàn thiện một số quy định liên quan đến đồng bộ với quy trình xử phạt vi phạm hành chính.

c) Luật Quản lý ngoại thương: 4 nội dung gồm: (i) Tái nhập khẩu hàng hóa do chính mình sản xuất, đã xuất khẩu; (ii) Hoạt động ngoại thương với khu hải quan riêng; (iii) Chứng nhận, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa; (iv) Một số quy định khác cần được điều chỉnh để tháo gỡ trong thực tiễn.

d) Đối với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: gồm 2 nội dung (i) Xử lý nội dung giao thoa với pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) Xử lý kỹ thuật một số vấn đề liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành văn bản: Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và tháo gỡ triệt để các khó khăn, vướng mắc có nguyên nhân từ pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật: (1) Thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; (2) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (3) Cắt giảm tối đa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật đã được Bộ Công Thương xây dựng bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục về xây dựng chính sách và soạn thảo hồ sơ dự án Luật theo quy

định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đồng thời tuân thủ Quy chế làm việc của Chính phủ, gồm các bước chính: Lấy ý kiến công khai tổ chức, cá nhân; tổ chức tham vấn chính sách; lấy ý kiến phản biện xã hội; thẩm định và rà soát việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ xem xét, quyết định việc trình Quốc hội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục: Dự thảo Luật gồm 6 Điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Đối với Luật Thương mại: 02 nội dung sửa đổi, hoàn thiện; 03 nhóm nội dung lược bỏ; bãi bỏ 04 TTHC, 03 ĐKKD; 02 nội dung phân cấp, phân quyền.

2.2. Đối với Luật Cạnh tranh: 05 nhóm nội dung sửa đổi, hoàn thiện; 06 nội dung bổ sung; 02 nội dung lược bỏ; đơn giản hóa 02 TTHC.

2.3. Đối với Luật Quản lý ngoại thương: 06 nội dung sửa đổi, hoàn thiện; 01 nội dung bổ sung, hoàn thiện; bãi bỏ 02 TTHC, đơn giản hóa 09 TTHC; 05 nội dung phân quyền, phân cấp.

2.4. Đối với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: 01 nội dung sửa đổi, hoàn thiện; 01 nội dung lược bỏ; 04 nội dung phân quyền, phân cấp.

3. Nội dung khác

- Nội dung của dự thảo Luật đều đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh; đã đánh giá về nguồn nhân lực bảo đảm việc thi hành Luật cũng như đảm bảo việc thực hiện các nội dung phân quyền, thực hiện cơ chế hậu kiểm.

- Việc giữ lại quy định liên quan đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tại Dự thảo Luật dựa trên các cơ sở Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW và văn bản số 435/TTg-TCCV của Thủ tướng Chính phủ cho phép *“các vấn đề về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; trình tự tổ tụng...hoặc vấn đề khác được xác định là cơ bản, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội”* thì được quy định cụ thể tên, chức năng, nhiệm vụ trong Luật.

Luật Cạnh tranh là một chỉnh thể hoàn chỉnh vừa là luật nội dung, vừa là luật tổ tụng trong lĩnh vực cạnh tranh. Do đó, để đảm bảo quyền con người, quyền công dân, việc xác định cơ quan tiến hành tố tụng là nội dung cơ bản, quan trọng cần được quy định trực tiếp trong Luật. Trong quá trình xây dựng Luật Cạnh tranh, mô hình cơ quan cạnh tranh, việc thành lập, tổ chức hoạt động của cơ quan cạnh tranh đã được báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền nhiều lần theo đúng quy định của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật: Các điều kiện, nguồn lực thi hành Luật đảm bảo; không phát sinh bộ máy, biên chế.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật: Bộ Công Thương sẽ: (1) Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; (2) Trình Chính phủ ban hành các Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư để quy định chi tiết và thực thi các quy định của Luật. Trong đó có 04 Nghị định và 01 Thông tư quy định chi tiết; (3) Thông tin, tổ chức truyền thông, phổ biến Luật sau khi ban hành.

3. Thời gian trình thông qua dự thảo Luật

Chính phủ trình Quốc hội khóa XVI cho ý kiến và thông qua dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 2.

Chính phủ kính trình Quốc hội Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo luật; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (5) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật hiện hành; (6) Báo cáo kinh nghiệm quốc tế; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (8) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (9) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (10) Văn bản hợp nhất dự thảo Luật với các Luật được sửa đổi, bổ sung; (11) Các tài liệu khác có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
- các Vụ, Cục: PL, CTTCP;
- Lưu: VT, KTTT (02).

20

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**



Lê Mạnh Hùng